

TỔNG CỤC THUẾ

HỘI KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM



**TÀI LIỆU**  
**BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC**  
**KẾ TOÁN CHO CÁN BỘ THUẾ**  
(LƯU HÀNH NỘI BỘ)

**NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI**  
**Hà Nội - 2008**



TỔNG CỤC THUẾ

HỘI KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM



# TÀI LIỆU

# BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC KẾ TOÁN

# CHO CÁN BỘ THUẾ

*(Lưu hành nội bộ)*



NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2008



# MỤC LỤC

## TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC KẾ TOÁN CHO CÁN BỘ THUẾ

Trang

Lời nói đầu 7

### Phần I

#### NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN

**Chương 1 - BẢN CHẤT VÀ NGUYÊN TẮC CỦA HẠCH TOÁN KẾ TOÁN** 11

I- Khái niệm hạch toán kế toán 11

II- Vị trí của hạch toán kế toán trong hệ thống thông tin quản lý 12

III- Đối tượng sử dụng thông tin kế toán 14

IV- Chức năng khách quan của kế toán 14

V- Bản chất của kế toán 15

VI- Các nguyên tắc kế toán được thừa nhận 15

VII- Nhiệm vụ của kế toán 19

**Chương 2- ĐỐI TƯỢNG CỦA KẾ TOÁN** 20

I- Tổng quan về đối tượng của kế toán 20

II- Tài sản và phân loại tài sản trong doanh nghiệp 20

III- Nguồn vốn và phân loại nguồn vốn trong doanh nghiệp 22

IV- Mối quan hệ giữa tài sản và nguồn vốn-phương trình kế toán 23

V- Sự tuần hoàn và chu chuyển của vốn kinh doanh 24

**Chương 3- PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN** 24

I- Phương pháp chứng từ 24

II- Phương pháp tính giá 28

III- Phương pháp đối ứng tài khoản 33

IV- Hệ thống tài khoản kế toán 37

V- Phương pháp tổng hợp-cân đối kế toán 41

**Chương 4- SỔ KẾ TOÁN** 45

I- Khái niệm, vai trò của sổ kế toán 45

II- Phân loại sổ kế toán 45

III- Quy trình kế toán trên sổ kế toán 47

IV- Các hình thức sổ kế toán 48



<b>Chương 5- KẾ TOÁN CÁC QUÁ TRÌNH KINH DOANH CHỦ YẾU</b>	53
I- Kế toán quá trình cung cấp	53
II- Kế toán quá trình sản xuất	57
III- Kế toán quá trình tiêu thụ	60
IV- Kế toán xác định kết quả kinh doanh	64
<b>Chương 6- TỔ CHỨC KẾ TOÁN VÀ VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>	67
I- Khái niệm về tổ chức kế toán	67
II- Tổ chức bộ máy kế toán	67
III- Tổ chức công tác kế toán	79
<b>Phần II</b>	
<b>KẾ TOÁN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</b>	
	99
<b>Chương 1- HẠCH TOÁN VỐN BẰNG TIỀN, TIỀN VAY, CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ ỨNG TRƯỚC</b>	101
I- Hạch toán vốn bằng tiền	101
II- Hạch toán các nghiệp vụ thanh toán	109
III- Hạch toán tiền vay và nợ dài hạn	146
IV- Hạch toán ngoại tệ	155
<b>Chương 2- HẠCH TOÁN NGUYÊN VẬT LIỆU VÀ CÔNG CỤ DỤNG CỤ</b>	162
I- Đặc điểm nguyên vật liệu và nhiệm vụ hạch toán	162
II- Phân loại và tính giá nguyên vật liệu	163
III- Hạch toán chi tiết nguyên vật liệu	169
IV- Hạch toán tổng hợp tình hình luân chuyển NVL	175
V- Hạch toán công cụ dụng cụ	187
VI- Hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho	190
<b>Chương 3 - HẠCH TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH</b>	191
I- Bản chất tài sản cố định và nhiệm vụ hạch toán	191
II- Phân loại tài sản cố định	192
III- Tính tài sản cố định	195
IV- Hạch toán tình hình biến động TSCĐ	202
V- Hạch toán nghiệp vụ sửa chữa TSCĐ	219
<b>Chương 4 - HẠCH TOÁN CÁC NGHIỆP VỤ ĐẦU TƯ VÀ DỰ PHÒNG</b>	224
I- Hạch toán các nghiệp vụ đầu tư	224
II- Hạch toán các nghiệp vụ dự phòng giảm giá	257
III- Hạch toán dự phòng phải trả	267



<b>Chương 5 - HẠCH TOÁN TIỀN LƯƠNG, CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG VÀ TÌNH HÌNH THANH TOÁN VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG</b>	270
I- Nhiệm vụ hạch toán	270
II- Các hình thức tiền lương và quỹ tiền lương của doanh nghiệp	271
III- Hạch toán số lượng, thời gian và kết quả lao động	274
IV- Hạch toán tiền lương, tiền thưởng và thanh toán với người lao động	276
V – Hạch toán các khoản trích theo lương	282
<b>Chương 6 - HẠCH TOÁN CHI PHÍ KINH DOANH VÀ TÍNH GIÁ THÀNH SẢN PHẨM</b>	287
I- Chi phí kinh doanh	287
II- Giá thành sản phẩm	290
III- Đối tượng và phương pháp hạch toán chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm	292
IV- Trình tự hạch toán chi phí sản xuất	296
V- Hạch toán chi phí sản xuất theo phương pháp kê khai thường xuyên	298
VI- Hạch toán chi phí sản xuất theo phương pháp kiểm kê định kỳ	317
VII- Vận dụng phương pháp tính giá thành sản phẩm trong một số loại hình doanh nghiệp chủ yếu	322
<b>Chương 7 - HẠCH TOÁN THÀNH PHẨM, TIÊU THỤ THÀNH PHẨM</b>	328
I- Hạch toán thành phẩm	328
II- Hạch toán tiêu thụ thành phẩm	335
III- Hạch toán kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	359
<b>Chương 8 - HẠCH TOÁN LỢI NHUẬN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN TẠI DOANH NGHIỆP</b>	373
I- Hạch toán lợi nhuận	373
II- Hạch toán phân phối lợi nhuận	390
<b>Chương 9 - HẠCH TOÁN NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	398
I- Nguồn vốn chủ sở hữu và nguyên tắc hạch toán nguồn vốn chủ sở hữu	398
II- Hạch toán nguồn vốn chủ sở hữu	400
<b>Chương 10 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</b>	429
I- Nhận thức chung về báo cáo tài chính doanh nghiệp	429
II- Bảng cân đối kế toán	435
III- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	439
IV- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	442
V- Bản thuyết minh báo cáo tài chính	457



<b>Chương 11 – NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CHỦ YẾU VỀ HẠCH TOÁN KẾ TOÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT KINH DOANH</b>	459
I- Những đặc điểm chủ yếu về hạch toán kế toán trong doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp	459
II- Những đặc điểm chủ yếu về hạch toán kế toán trong doanh nghiệp xây lắp	481
III- Những đặc điểm chủ yếu trong hạch toán kế toán trong doanh nghiệp kinh doanh thương mại	504
IV- Những đặc điểm chủ yếu trong hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu	540
V- Những đặc điểm chủ yếu về hạch toán kế toán trong doanh nghiệp dịch vụ	562
VI- Đặc điểm và tổ chức công tác kế toán ngân hàng	581
<b>Phần III</b>	
<b>SỬ DỤNG CÔNG CỤ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN PHỤC VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ</b>	
	611
<b>Chương 1 – PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</b>	613
I - Mục tiêu của phân tích tài chính doanh nghiệp	613
II - Phương pháp và kỹ thuật phân tích tài chính	614
III - Những thông tin cần thiết cho phân tích tài chính	614
IV - Tổ chức phân tích tài chính	615
V - Phân tích khái quát tình hình tài chính	616
VI - Phân tích nguồn vốn và chính sách trong huy động vốn	618
VII - Phân tích tình hình và khả năng thanh toán	627
VIII - Phân tích kết quả tài chính và hiệu quả sử dụng vốn	632
IX - Dự báo nhu cầu tài chính	645
<b>Chương 2- KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</b>	647
I- Khái quát về kiểm toán	647
II- Kiểm toán một số chỉ tiêu chủ yếu của Báo cáo tài chính doanh nghiệp	653
III- Những sai sót thường gặp trong báo cáo tài chính mà người kiểm tra cần lưu ý	683
IV - Sử dụng kết quả kiểm toán cho công tác kiểm tra thuế	693
Danh mục tài liệu tham khảo	697
Danh mục các văn bản pháp luật về kế toán và kiểm toán	698
<b>PHỤ LỤC</b>	701
<b>BÀI TẬP KẾ TOÁN</b>	741



## Lời nói đầu

**T**rong điều kiện cải cách thể chế cho phù hợp với nền kinh tế thị trường, phù hợp với thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, cải cách kế toán đã đạt được những thành tựu to lớn và đáng ghi nhận.

Năm 2003 Luật Kế toán được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua và năm 2005 Luật Kiểm toán Nhà nước cũng được Quốc hội thông qua. Đây là những dấu mốc quan trọng trên con đường cải cách nhằm làm cho kế toán thực sự trở thành công cụ quan trọng phục vụ quản lý kinh tế tài chính, phục vụ quá trình công khai, minh bạch, lành mạnh hoá các quan hệ tài chính.

Trong chu trình ngân sách: Lập, chấp hành, quyết toán và kiểm toán ngân sách nhà nước, ngành thuế góp vị trí đặc biệt quan trọng trong quá trình hành thu.

Đội ngũ cán bộ thuế có vai trò nòng cốt trong việc thực thi các Luật Thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, đảm bảo thực thi pháp luật, công khai, công bằng và minh bạch. Để làm được như vậy, cán bộ thuế cần rất nhiều yếu tố, trong đó việc nắm vững các công cụ quản lý tài chính là rất quan trọng. Nắm vững và sử dụng thành thạo kết quả của kế toán (hệ thống các thông tin tổng hợp được hình thành qua các phương pháp kế toán đặc thù) để vận dụng trong công tác thu thuế, kiểm tra quá trình tuân thủ pháp luật thuế trở thành một đòi hỏi khách quan và bức thiết. Điều đó đòi hỏi cán bộ thuế phải am hiểu lý thuyết kế toán, nắm vững các nghiệp vụ cơ bản về kế toán, việc lập, phân tích và kiểm tra báo cáo tài chính doanh nghiệp.

Thể theo yêu cầu thực tiễn đó và theo đề nghị của Tổng cục Thuế, Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam phối hợp với Tổng cục Thuế thực hiện một chương trình cập nhật và nâng cao kiến thức kế toán cho đội ngũ cán bộ ngành Thuế trong khoảng thời gian hai năm 2007 và 2008.

Đối tượng học tập là các cán bộ thuế chưa được đào tạo về chuyên ngành kế toán, các cán bộ đã học trung học và đại học về tài chính kế toán cần cập nhật kiến thức mới và nâng cao trình độ kế toán, sau hết là các cán bộ đang làm công tác thanh tra, kiểm tra trong ngành Thuế nhà nước.



Để phục vụ cho chương trình này, Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam căn cứ Luật Kế toán, các quy phạm pháp luật về kế toán, tiếp thu có chọn lọc thành tựu của một số giáo trình đại học, trung học, các công trình nghiên cứu đã công bố của nhiều tác giả để biên soạn, hệ thống hoá và hiệu chỉnh thành bộ tài liệu "Những vấn đề cơ bản về kế toán và kiểm toán" phù hợp với yêu cầu của chương trình bồi dưỡng và phù hợp với đối tượng học viên thuộc ngành Thuế.

**Bộ tài liệu bao gồm ba phần:**

**Phần I: Những nguyên lý cơ bản về kế toán**

**Phần II: Kế toán tài chính doanh nghiệp**

**Phần III: Thanh tra và kiểm toán báo cáo tài chính**

Trong quá trình biên soạn bộ tài liệu này, nhóm biên soạn đã tham khảo và sử dụng các tài liệu về kế toán của Bộ Tài chính, trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Học viện Tài chính, Kiểm toán Nhà nước với mong muốn cung cấp những thông tin cập nhật và có độ tin cậy cao từ nguồn giáo trình đã được sử dụng rộng rãi trong ngành đại học và các cơ quan nhà nước. Tuy nhóm biên soạn đã có rất nhiều cố gắng, song do trình độ và thời gian có hạn chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế rất mong được các bạn đọc, các giảng viên, các học viên góp cho nhiều ý kiến chỉ dẫn để hoàn chỉnh.

**HÀ NGỌC SON**

**Chủ tịch Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam**



## Chương I

# BẢN CHẤT VÀ NGUYÊN TẮC CỦA HẠCH TOÁN KẾ TOÁN

## I. KHÁI NIỆM HẠCH TOÁN KẾ TOÁN

Để tìm hiểu bản chất của hạch toán kế toán, trước hết cần nắm bắt được các vấn đề cơ bản về hạch toán nói chung.

Hạch toán là một hệ thống Quan sát, Đo lường, Tính toán và Phản ánh các quá trình kinh tế - xã hội, nhằm quản lý và kiểm tra, giám đốc đối với các quá trình đó hướng mọi hoạt động vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả.

"Kế toán là việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính dưới nhiều hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động" (Luật Kế toán 2003 của Việt Nam Điều 1)

### Phần I

## **NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN**

Đo lường là việc biểu hiện các đối tượng của sản xuất (hao phí về tư liệu lao động, đối tượng lao động, kết quả sản xuất) bằng các loại thước đo thích hợp (thước đo hiện vật, thước đo lao động, thước đo giá trị), là quá trình lượng hoá các đối tượng quản lý.

Tính toán là việc sử dụng các phương pháp tính toán, phù hợp nhằm tổng hợp, và xác định các chỉ tiêu cần thiết, qua đó có thể rút ra những kết luận đúng đắn và kịp thời về quá trình sản xuất kinh doanh để đưa ra những quyết định đúng đắn, phù hợp với những điều kiện cụ thể.

Ghi chép là quá trình thu thập, xử lý và ghi nhận định lượng, kết quả của các hoạt động kinh tế trong ứng thời kỳ, ứng địa điểm phát sinh theo một trật tự nhất định. Dựa trên các số liệu đã được ghi chép, nhà quản lý hoặc người có quan tâm có thể rút ra những đánh giá, kết luận cần thiết đối với từng loại công việc khác nhau mà họ đang quan tâm.

\* Các thước đo sử dụng trong hạch toán nói chung bao gồm: thước đo hiện vật, thước đo lao động và thước đo giá trị. Ba loại thước đo này được sử dụng kết hợp với nhau để có thể phản ánh các đối tượng của hạch toán một cách toàn diện nhất. Việc sử dụng các thước đo là phải tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định khác của chủ thể quản lý.

Hạch toán kế toán là một môn khoa học phản ánh và giám đốc các mối hoạt động kinh tế - tài chính ở tất cả các đơn vị, các tổ chức kinh tế xã hội.



## Chương 1

# BẢN CHẤT VÀ NGUYÊN TẮC CỦA HẠCH TOÁN KẾ TOÁN

### I. KHÁI NIỆM HẠCH TOÁN KẾ TOÁN

Để tìm hiểu bản chất của hạch toán kế toán, trước hết cần nắm bắt được các vấn đề cơ bản về hạch toán nói chung.

Hạch toán là một hệ thống Quan sát, Đo lường, Tính toán và Phản ánh các quá trình kinh tế - xã hội, nhằm quản lý và kiểm tra, giám đốc đối với các quá trình đó hướng mọi hoạt động vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả.

“Kế toán là việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động” (Luật Kế toán 2003 của Việt Nam Điều 4).

Quan sát các quá trình và hiện tượng kinh tế là giai đoạn đầu tiên của việc phản ánh và giám đốc mọi quá trình kinh tế nói chung và quá trình tái sản xuất nói riêng. Qua quá trình quan sát, có thể nắm bắt được những vấn đề cơ bản về tình hình diễn biến của đối tượng cần quản lí.

Đo lường là việc biểu hiện các đối tượng của sản xuất (hao phí về tư liệu lao động, đối tượng lao động, kết quả sản xuất) bằng các loại thước đo thích hợp (thước đo hiện vật, thước đo lao động, thước đo giá trị), là quá trình lượng hoá các đối tượng quản lý.

Tính toán là việc sử dụng các phương pháp tính toán, ghi nhận nhằm tổng hợp, và xác định các chỉ tiêu cần thiết, qua đó có thể rút ra những kết luận đúng đắn và kịp thời về quá trình sản xuất kinh doanh để đưa ra những quyết định đúng đắn, phù hợp với những điều kiện cụ thể:

Ghi chép là quá trình thu thập, xử lý và ghi nhận tình hình, kết quả của các hoạt động kinh tế trong từng thời kỳ, từng địa điểm phát sinh theo một trật tự nhất định. Dựa trên các số liệu đã được ghi chép, nhà quản lý hoặc người có quan tâm có thể rút ra những đánh giá, kết luận cần thiết đối với từng loại công việc khác nhau mà họ đang quan tâm.

\* Các thước đo sử dụng trong hạch toán nói chung bao gồm: thước đo hiện vật, thước đo lao động và thước đo giá trị. Ba loại thước đo này được sử dụng kết hợp với nhau để có thể phản ánh các đối tượng của hạch toán một cách toàn diện nhất. Việc sử dụng các thước đo là phải tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định khác của chủ thể quản lý.

Hạch toán kế toán là một môn khoa học phản ánh và giám đốc các mặt hoạt động kinh tế - tài chính ở tất cả các đơn vị, các tổ chức kinh tế xã hội,



trước hết là các hoạt động liên quan đến sự hình thành và sử dụng các nguồn lực. Hạch toán kế toán có đối tượng cụ thể là các hoạt động kinh tế, tài chính: Sự hình thành và sự biến động về tài sản, nguồn vốn, sự chu chuyển của tiền, hàng hoá, vật tư... Để có thể phản ánh các đối tượng này, hạch toán kế toán sử dụng cả 3 loại thước đo nói trên nhưng chủ yếu và bắt buộc phải sử dụng thước đo giá trị.

Hạch toán kế toán sử dụng một hệ thống các phương pháp nghiên cứu đặc thù: phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản và đối ứng tài khoản, phương pháp định giá, phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán.

Hạch toán kế toán được thực hiện theo những nguyên tắc phù hợp với luật pháp và được thực hiện bởi một bộ máy kế toán đứng đầu là kế toán trưởng.

Kế toán là công cụ phục vụ cho sự quản lý, điều hành của chủ thể quản lý và là bộ phận quan trọng nhất của hệ thống thông tin kinh tế, tài chính.

## II. VỊ TRÍ CỦA HẠCH TOÁN KẾ TOÁN TRONG HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ

Hệ thống thông tin quản lý bao gồm 3 loại hạch toán cơ bản: Hạch toán nghiệp vụ, hạch toán thống kê và hạch toán kế toán. Ba loại hạch toán này có quan hệ mật thiết song có sự khác biệt rõ ràng. Hãy xem bảng so sánh sau:

**Bảng so sánh 3 loại hạch toán**

Tiêu thức phân biệt	Hạch toán nghiệp vụ	Hạch toán thống kê	Hạch toán kế toán
Khái niệm	Là sự quan sát, phản ánh và giám đốc trực tiếp từng nghiệp vụ kinh tế - kỹ thuật cụ thể nhằm mục đích chỉ đạo kịp thời và thường xuyên các nghiệp vụ đó.	Là môn khoa học nghiên cứu mặt lượng trong mối quan hệ với mặt chất của các hiện tượng kinh tế xã hội số lớn trong điều kiện thời gian và địa điểm cụ thể nhằm rút ra bản chất và tính quy luật trong sự phát triển của các hiện tượng đó.	Là môn khoa học phản ánh và giám đốc các quá trình, hoạt động kinh tế - tài chính ở tất cả các đơn vị, các tổ chức kinh tế xã hội...
Đối tượng nghiên cứu	Các nghiệp vụ kinh tế kỹ thuật cụ thể (tiến độ thực hiện cung cấp, sản xuất, tiêu thụ, tình hình biến động và sử dụng các yếu tố	Các hiện tượng kinh tế - xã hội số lớn (dân số...) được nghiên cứu, giám đốc trong những điều kiện về thời gian, địa điểm cụ thể (không liên tục và toàn diện).	Các hoạt động kinh tế, tài chính trước hết là các hoạt động liên quan đến sự hình thành, phân bố, sử dụng và hiệu quả sử dụng của nguồn



Tiêu thức phân biệt	Hạch toán nghiệp vụ	Hạch toán thống kê	Hạch toán kế toán
	trong quá trình tái sản xuất....)		lực.
Phương pháp nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng cả 3 loại thước đo, không chuyên sâu vào thước đo nào.</li> <li>- Phương tiện thu thập và truyền tin đơn giản: chứng từ ban đầu, điện thoại, điện báo, truyền miệng,...</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng cả 3 loại thước đo, không dùng chủ yếu 1 loại thước đo nào.</li> <li>- Các phương pháp thu thập, phân tích và tổng hợp thông tin như: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điều tra thống kê</li> <li>+ Phân tổ</li> <li>+ Số tương đối, số tuyệt đối và số bình quân.</li> <li>+ Phương pháp chỉ số,...</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng cả 3 loại thước đo, nhưng chủ yếu sử dụng thước đo giá trị.</li> <li>- Các phương pháp kinh tế như: phương pháp chứng từ, phương pháp kiểm kê, phương pháp tài khoản và đối ứng tài khoản, phương pháp định giá và tính giá thành, phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán.</li> </ul>
Đặc điểm thông tin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Là những thông tin dùng cho lãnh đạo nghiệp vụ kỹ thuật nên được quan tâm trước hết là ở yêu cầu kịp thời hơn là yêu cầu toàn diện, do vậy hệ thống thông tin nghiệp vụ thường không phản ánh được một cách toàn diện và rõ nét về sự vật, hiện tượng, các quá trình kinh tế – kỹ thuật.</li> <li>- Tùy theo yêu cầu cụ thể, có thể chỉ thông tin về một phần nhỏ của khách thể cần thiết nhất cho lãnh đạo hoặc hoạt động nghiệp vụ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu hiện bằng các số liệu cụ thể.</li> <li>- Thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau.</li> <li>- Mang tính tổng hợp cao, đã qua phân tích, xử lý.</li> <li>- Phục vụ cả quản lý vĩ mô và vĩ mô, song phục vụ quản lý vĩ mô là chủ yếu.</li> </ul>	<p>Thông tin kế toán là thông tin động về tài sản và sự tuần hoàn của tài sản, phản ánh một cách toàn diện nhất tình hình biến động của tài sản của doanh nghiệp trong toàn bộ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh từ khâu cung cấp, sản xuất đến tiêu thụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin kế toán luôn mang tính 2 mặt: tài sản-nguồn hình thành, tăng giảm, chi phí-kết quả,...</li> <li>- Thông tin kế toán là kết quả của quá trình có tính 2 mặt: thông tin và kiểm tra.</li> </ul>